

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC
THỦ DẦU MỘT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /CBTT/2022

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**
- Mã chứng khoán: **TDM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 11B Ngô Văn Trị, P. Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3842 255 Fax: 0274.3841 838
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Trần Thế Hưng**
Chức vụ: **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố thông tin (*):

+ **Công bố thông tin: Báo cáo Thường niên năm 2021.**

+ Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2022 tại đường dẫn: <http://www.TDMWATER.VN>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

- Tài liệu đính kèm/

Tài liệu liên quan đến việc CBTT/

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người U Q CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thế Hưng**

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

GCN ĐKKD số: 3702226772, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương
cấp lần đầu ngày 07/11/2013 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01/10/2020

Địa chỉ: 11B đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 384 2255-3842277

Fax: 0274 384 1838



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Số 40/BC-CPNTDM ngày 28/3/2022)

Tháng 3/2022



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702226772 cấp lần đầu ngày 07/11/2013 thay đổi lần thứ 7 ngày 01/10/2020.
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.000.000.003.750 đồng.
- Địa chỉ: Số 11B đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: 0274 3842277 - 0274 3842255
- Số fax: 0274 3841838
- Website: www.tdmwater.vn
- Mã cổ phiếu: TDM

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty được thành lập ngày 07 tháng 11 năm 2013 với mục tiêu khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch sinh hoạt, thoát nước và xử lý nước thải, xây dựng các công trình công ích, buôn bán vật tư ngành nước...

Những mốc sự kiện quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty được trình bày như sau:

Giai đoạn 2013-2020:

- 2013** Ngày 07/11/2013 thành lập mới CTCP Nước Thủ Dầu Một hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702226772 đăng ký lần đầu ngày 07/11/2013 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp.
- 2014** CTCP Nước Thủ Dầu Một được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cấp nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng (NMN Dĩ An), công suất 45.000m³/ngày đêm theo quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh Bình Dương đến tháng 09/2014 nhà máy hoàn thành đưa vào sử dụng sau gần 9 tháng thi công. Tháng 10/2014 Giai đoạn 1: Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một công suất 45.000 m³/ngày đêm chính thức đi vào hoạt động.
- 2015** Sau 3 tháng đi vào hoạt công suất nhà máy đạt 80%, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục triển khai khởi công giai đoạn 2: Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng (NMN Dĩ An) công suất 45.000m³/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 100.000m³/ngày đêm đưa vào khai thác sử dụng tháng 10/2015.
- Giai đoạn từ khi thành lập đến khi hoàn thành giai đoạn 2 Nhà máy Nước Nam Thủ Dầu Một mở rộng Công ty có vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng tăng lên thành 300 tỷ đồng.
- 2017** Sau quá trình thăm dò và nghiên cứu tiềm năng nhu cầu phát triển của Khu đô thị Công nghiệp Bàu Bàng Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy tiềm năng phát triển là rất lớn nên đã quyết định đầu tư dự án cấp nước Khu vực Bàu Bàng công suất 60.000m³/ngày đêm. Giai đoạn 1 công suất 30.000m³/ngày đêm, bao

gồm các hạng mục xây dựng trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô và nhà máy xử lý. Nhà máy Nước Bàu Bàng giai đoạn 1 chính thức được đưa vào vận hành ngày 17/02/2017.

- 2018** Trong năm 2018 công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 650 tỷ đồng lên thành 812 tỷ đồng.
- 2019** Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 812 tỷ đồng lên thành 957 tỷ đồng.
Nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của Khu vực Nam Bình Dương, Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư Dự án “Nâng công suất Nhà máy nước Dĩ An lên thêm 100.000m³/ngày đêm”. Động thổ vào tháng 01/2019 và công trình cơ bản hoàn thành chuẩn bị vận hành thử vào tháng 12/2019.
- 2020** Dự án “Nâng công suất Nhà máy nước Dĩ An lên thêm 100.000m³/ngày đêm”, nâng tổng công suất lên 200.000m³/ngày đêm và được hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng tháng 01/2020.
Triển khai thi công dự án HTCN Khu vực Bàu Bàng giai đoạn II, nâng công suất thêm 30.000m³/ngày đêm. Hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 12/2020.
Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 957 tỷ đồng lên thành 1.000 tỷ đồng.

Giai đoạn công ty đại chúng:

- 08/03/2016** CTCP Nước Thủ Dầu Một được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng.
- 21/03/2016** CTCP Nước Thủ Dầu Một được TTLKCK Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu với tổng số lượng chứng khoán là 30.000.000 cổ phiếu.
- 01/04/2016** Công ty đã chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCOM của SGDCK Hà Nội với mã chứng khoán TDM, đánh dấu một bước phát triển mới của Công ty.
- T04/2017** Được sự chấp thuận của UBND tỉnh Bình Dương Công ty đã thoái 26% vốn Nhà nước được đại diện bởi Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương với số lượng 7.800.000 cổ phiếu).
- T07/2017** Công ty phát hành thành công thêm 30.259.482 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ thực góp lên hơn 650 tỷ đồng.
- T12/2017** Công ty phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 650 tỷ đồng lên thành 812 tỷ đồng hoàn thành và báo cáo kết quả phát hành ngày 15/01/2018.
- T10/2018** Đến ngày 05/10/2018 Công ty chào đón một sự kiện quan trọng đánh dấu một giai đoạn phát triển mới là cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo “Quyết định số 397/QĐ-SGDHCM ngày 05/10/2018”.
- T09/2019** Công ty phát hành cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức đấu giá công khai và Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư, nâng vốn điều lệ từ 812 tỷ đồng lên thành 957 tỷ đồng.

T09/2020 Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ từ 957 tỷ đồng thành 1.000 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Chi tiết: Đầu tư, khai thác, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất

- Thoát nước và xử lý nước thải

Chi tiết: Đầu tư và quản lý hệ thống thoát nước.

- Xây dựng công trình công ích

- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí.

Chi tiết: Thi công xây dựng sửa chữa hệ thống Cấp thoát nước

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết:

Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;

Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp;

Thiết kế cấp thoát nước;

Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp

Thiết kế các công trình thủy điện vừa và nhỏ

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp;

Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật

lập dự toán, dự án đầu tư xây dựng công trình

- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán lẻ vật tư ngành nước.

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn vật tư ngành nước

- Xây dựng các loại nhà

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công đường dây trung, hạ thế, trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng công cộng

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Trừ hoạt động bãi cát

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Không hoạt động tại trụ sở chính

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: dịch vụ tư vấn về môi trường.

- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Chi tiết: Dịch vụ phân tích, đánh giá chất lượng nước, môi trường

2.2 Địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào sản xuất và cung cấp nước sạch phục vụ khu dân cư và công nghiệp khu vực Nam Thủ Dầu Một, Bàu Bàng thuộc tỉnh Bình Dương, Kênh phân phối bán sỉ qua đồng hồ tổng cho Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Bương (Biwase).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1 Mô hình quản trị:

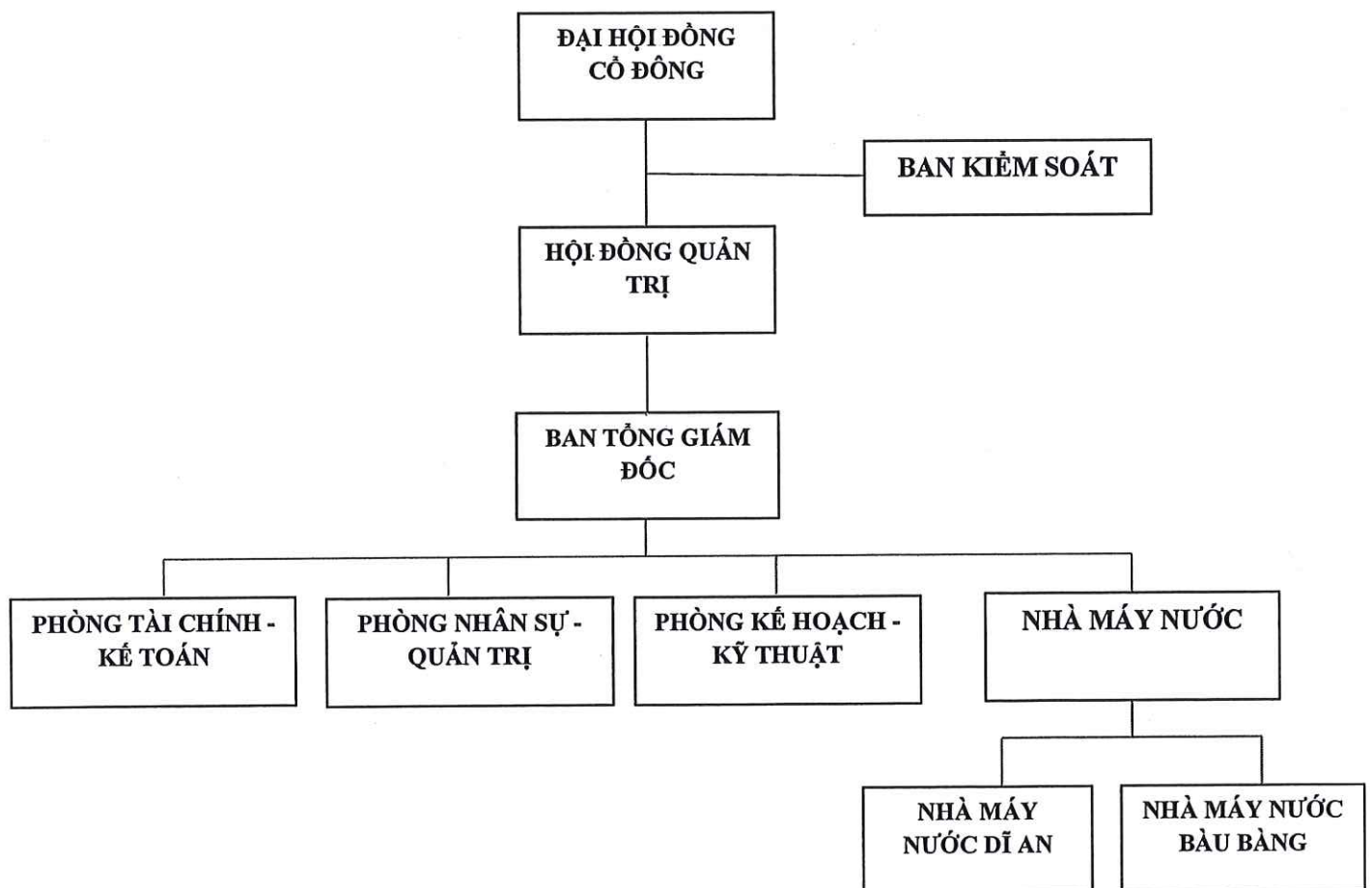
Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng quản trị;

Ban Kiểm soát;

Tổng Giám đốc.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức ít nhất một năm một lần. ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại HĐQT của CTCP Nước Thủ Dầu Một có 05 thành viên (có 01 thành viên HĐQT độc lập).

HĐQT có trách nhiệm bổ nhiệm, giao nhiệm vụ, giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và BCTC của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên.

Ban Kiểm soát có quyền và trách nhiệm theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty, chủ yếu là quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Đề xuất lựa chọn kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan.
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán.
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về tính pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết.
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm của Công ty.
- Thảo luận về những khó khăn tồn tại, phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty.
- Xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc có quyền và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty.
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản liên quan đến Hợp đồng lao động của họ;
- Trình Hội đồng quản trị phê duyệt các kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra.

Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có các phòng ban chức năng như: Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Nhân sự - Quản trị, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Nhà máy Nước Dĩ An và Nhà máy Nước Bàu Bàng.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy sản xuất, khai thác và sử dụng hết năng lực sản xuất hiện có nhằm tăng sản lượng sản xuất. Đầu tư mở rộng Nâng công suất Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tăng thêm 350.000m³/ngàyđêm.

Hoàn thiện quy trình công nghệ để sản xuất luôn đạt tiêu chuẩn.

Tiếp tục tái cấu trúc nguồn vốn của Công ty để tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo.

Tiếp tục hoàn thiện công tác đào tạo đội ngũ các bộ quản trị sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật, tài chính chuyên nghiệp đủ sức thực hiện những mục tiêu trên.

Tiếp tục đầu tư xây dựng những nhà máy xử lý nước ở các vùng trong địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.

Nghiên cứu thị trường tăng công xuất các nhà máy hiện hữu nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Giữ vững uy tín thương hiệu sản phẩm trên thị trường.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh trung và dài hạn, đảm bảo phát triển bền vững góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của người lao động và cổ đông.

Nâng cao nhận thức người lao động, cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động đưa ra những ý tưởng, giải pháp hiệu quả.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV luôn được chú trọng.

Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.

Tiếp tục phát huy việc xã hội hóa trong các lĩnh vực có lợi thế để huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài.

Kiến toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo và ngoài Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Trong quá trình hoạt động, do sản phẩm, dịch vụ của công ty cung cấp mang tính chất công ích, phục vụ an sinh xã hội nên song song với thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp nước sạch đến người dân mà tính đã tin tưởng giao phó.

5. Các rủi ro

Về mặt kinh tế xã hội: Vẫn còn nhiều khó khăn thách thức; lạm phát còn ở mức an toàn nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, sự đầu tư và phát triển của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp còn chưa cao, sản lượng tiêu thụ nước sạch cao nhưng vẫn còn mang tính thời điểm chưa liên tục.

Về nguồn vốn: Công ty cũng còn đang trong giai đoạn đầu tư cũng như nâng cấp nhà máy nên hiện tại phần lớn chi phí hoạt động cũng như chi phí đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty chủ yếu từ vốn chủ sở hữu và vốn vay ngân hàng. Do vậy, chi phí lãi vay còn làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về luật pháp: là Công ty đại chúng, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch sinh hoạt, chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và hệ thống các văn bản liên quan. Hệ thống các văn bản pháp luật hướng dẫn hoạt động nhìn chung chưa ổn định và nhất quán, đang trong giai đoạn hoàn thiện nên các văn bản pháp luật thường xuyên thay đổi để phù hợp với tình hình.

Rủi ro về biến động cổ phiếu: Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh giúp tăng khả năng thanh khoản, công khai minh bạch hơn, góp phần quảng bá thương hiệu Công ty. Tuy nhiên, do Công ty mới thực hiện việc chuyển từ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) nên mức độ giao dịch chưa cao, giá chứng khoán còn phụ thuộc nhiều yếu tố như: tình hình Kinh tế - Xã hội – Chính trị, Cung và Cầu cổ phiếu ..., sự thay đổi giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng đến giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào Công ty.

Rủi ro khác: về thiên tai lũ lụt, chiến tranh, dịch họa... tuy xác suất không cao nhưng nếu phát sinh sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản lượng nước bán qua đồng hồ tổng cho Chi nhánh Cấp nước Dĩ An và Chi nhánh Cấp nước Bàu Bàng thuộc Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE) trong năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH (%)
1	Công suất Nhà máy nước	Triệu m ³			
2	Sản lượng sản xuất		69.866.763	64.194.278	92 %

	- NMN Dĩ An	m ³ /ngày	58.812.075	52.426.120	89 %
	- NMN Bàu Bàng	m ³ /ngày	11.054.689	11.768.158	106 %
3	Sản lượng tiêu thụ		68.902.134	63.399.628	92 %
	- NMN Dĩ An	m ³ /ngày	58.000.074	51.631.470	89 %
	- NMN Bàu Bàng	m ³ /ngày	10.902.060	10.795.606	99 %
4	Giá bán				
	- Nước thô	đ/m ³	3.809,23	3.809,23	
	- Nước sạch	đ/m ³	6.673	6.673	
5	Doanh thu sản xuất nước	đồng	453.088.671.212	417.024.445.911	92 %
6	Doanh thu khác	đồng	99.474.622.423	189.051.667.779	190 %
7	Tổng chi phí	đồng	278.719.228.296	269.953.913.643	97 %
8	Lợi nhuận trước thuế	đồng	273.844.065.339	336.122.200.047	123 %
9	Thuế TNDN (đang trong thời gian giảm)	đồng	<u>8.849.069.213</u>	<u>7.502.757.570</u>	85 %
10	Lợi nhuận sau thuế	đồng	264.994.996.126	328.619.442.477	124 %

Đánh giá chung về tình hình SXKD

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện được trong năm 2021 nhìn chung đạt so với kế hoạch 2021 đã đề ra.

Với tổng sản lượng nước thương phẩm (nước thô và nước sạch): 63.399.628 m³ (2 nhà máy).

Tổng doanh thu sản xuất nước bình quân năm 2021: 34.752.037.159 đồng/tháng

Chi phí sản xuất nước trên 1 m³: 3.833 đ/m³

Mức chi cổ tức dự kiến ban đầu: 12%/VĐL.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

TRẦN THẾ HƯNG	Tổng Giám đốc
NGUYỄN MINH ĐỨC	Phó Tổng Giám đốc
TẶNG TỐ VÂN	Kế toán trưởng

Ông. TRẦN THẾ HƯNG

Tổng Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 05/09/1977

Nơi sinh : Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam
Số CCCD : 074077000666 cấp ngày 08/02/2021
tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc : Kinh
Tôn giáo : Không
Quê quán : Thái Bình
Địa chỉ : 29/15 tổ 9, Khu 12, P.Chánh Nghĩa, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD, Thạc sĩ Luật
Quá trình công tác :
Từ 01/7/2002 đến 12/11/2013 : làm việc tại Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là CTCP Nước – Môi trường Bình Dương-BIWASE)
Từ 13/11/2013 đến nay : Tổng Giám đốc CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc của công ty đại chúng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
Số cổ phần sở hữu : 2.127.221 cổ phần (chiếm 2,12%vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

Ông. NGUYỄN MINH ĐỨC

Phó Tổng Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
Ngày sinh : 02/02/1981
Nơi sinh : Tây Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND : 072081008620 cấp ngày 09/08/2021
tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc : Kinh
Tôn giáo : Không
Quê quán : Tây Ninh

Địa chỉ : Khu dân cư Biconsì, tổ 2, khu phố 3, phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện – Điện tử
Cao đẳng Điện khí hóa – Cung cấp điện

Quá trình công tác :
Từ 18/8/2003 đến 30/6/2014 : làm việc tại Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là CTCP Nước – Môi trường Bình Dương-BIWASE)

Từ 01/7/2014 đến nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Nước Thủ Dầu Một

Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc của công ty đại chúng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần (chiếm 0%vốn điều lệ)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan : Không

Bà. TĂNG TÓ VÂN

Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 18/08/1972

Nơi sinh : Bình Dương

Quốc tịch : Việt Nam

Số CCCD : 074172000548 cấp ngày 13/4/2021
tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Dân tộc : Hoa

Tôn giáo : Không

Quê quán : Trung Quốc

Địa chỉ : 22D2, đường số 3, KDC Hiệp Thành 1, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, ngành Tài chính kế toán các Doanh nghiệp

Quá trình công tác	:	
Từ năm 1994 – 1998	:	làm kế toán tại NH TM CP Việt Hoa – Chi nhánh Sông Bé
Từ 1999 đến 10/02/2017	:	kế toán thuế, kế toán TSCĐ, Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH 1TV Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương (nay là CTCP Nước – Môi trường Bình Dương-BIWASE)
Từ 11/02/2017 đến nay	:	Kế toán trưởng CTCP Nước Thủ Dầu Một
Chức vụ công tác hiện nay của công ty đại chúng	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	:	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Cấp nước Đồng Nai
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số cổ phần sở hữu	:	40.000 cổ phần (chiếm 0,04%vốn điều lệ)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan	:	Không

2.2 *Những thay đổi trong Ban Điều hành:* không có.

2.3 *Số lượng cán bộ, nhân viên*

Đến ngày 31/12/2021, Công ty có tổng số CBCNV là 23 người, có thay đổi so với năm 2020, cụ thể trong kỳ tiếp nhận thêm 2 nhân sự và giảm 3 nhân sự. Tất cả đều ký hợp đồng lao động và hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) *Các khoản đầu tư lớn*

Các khoản đầu tư được thực hiện trong năm cụ thể:

a.1 Các khoản đầu tư tài chính:

- **Đầu tư tài chính vào Dowaco:**

- + Thực hiện quyền mua thêm cổ phần DNW trong đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.
- + Số lượng cổ phần mua thêm: 2.412.567 cổ phần.
- + Tỷ lệ sở hữu của TDM tại DNW sau thực hiện quyền mua: 12,066%
- + Giá mua cổ phần: 15.000 đồng/cổ phần
- + Tổng giá trị mua cổ phần: 36.188.505.000 đồng
- + Thời gian thực hiện: 22/02/2021 đến ngày 23/02/2021.

- **Đầu tư tài chính vào Giwaco:**

- + **Đợt 1:** Đầu giá công khai thành công 2.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco) tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân, chiếm

20% vốn điều lệ của GIWACO, với giá 28.550.000.000 đồng/2.000.000cp ngày 11/05/2021.

+ **Đợt 2:** Thực hiện quyền mua thêm cổ phần GIWACO trong đợt phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân, với số lượng được mua 2.000.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cp, Tổng giá trị mua 20.000.000.000 đồng. TDM đã nộp 15 tỷ đồng ngày 02/07/2021 (lần 1).

a.2 Các khoản đầu tư dự án:

- Đầu tư dự án Mở rộng Nhà máy Nước Dĩ An tăng thêm công suất 100.000m³/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 200.000m³/ngđ

+ Khởi công ngày 02/4/2019.

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 20/01/2020 (9,5 tháng).

Tên chi phí	Dự toán đầu tư	Thực tế thực hiện
Tổng dự toán đầu tư	544,685 triệu đồng	424,069 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí xây dựng	200,117 triệu đồng	195.305 triệu đồng
Chi phí thiết bị	144,999 triệu đồng	122.872 triệu đồng
Tuyến ống nước thô D1400	122,319 triệu đồng	96.388 triệu đồng
Chi phí quản lý dự án	4,370 triệu đồng	0 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	14,860 triệu đồng	9.504 triệu đồng
Chi phí khác & dự phòng	58,020 triệu đồng	0 đồng

- Đầu tư dự án Mở rộng Nhà máy Nước Bầu Bàng tăng thêm công suất 30.000m³/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 60.000m³/ngđ

+ Khởi công ngày 02/12/2019.

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng vào ngày 16/12/2020 (12 tháng).

Tên chi phí	Dự toán đầu tư	Thực tế thực hiện
Tổng dự toán đầu tư	86,404 triệu đồng	72,529 triệu đồng
<i>Trong đó:</i>		
Chi phí xây dựng	53,465 triệu đồng	43,280 triệu đồng
Chi phí thiết bị	23,477 triệu đồng	22,188 triệu đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3,301 triệu đồng	0,885 triệu đồng
Chi phí khác & dự phòng	6,162 triệu đồng	0 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	2020	2021	% Tăng giảm
Doanh thu thuần	385.643.362.193	417.024.445.911	+ 8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	182.334.696.954	346.271.988.220	+ 90 %
Lợi nhuận khác	443.805.247	(10.149.788.171)	
Lợi nhuận trước thuế	182.778.502.201	336.122.200.147	+ 84 %
Lợi nhuận sau thuế	172.956.274.693	328.619.442.477	+ 90 %

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	2020	2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,48	0,71	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,46	0,59	
$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,30	0,23	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,44	0,30	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	29,4	8,69	
$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$			
+ Vòng quay tổng tài sản	0,16	0,17	
$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}}$			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>	16,02	30,23	
+ HS lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,45	0,79	
$\frac{\text{HS lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$	0,11	0,18	
+ HS lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,14	
$\frac{\text{HS lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$			
+ HS lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
$\frac{\text{HS lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,47	0,83	
+ HS lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** (theo danh sách chốt quyền ngày 31/12/2021 của VSD).

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 100.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 100.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: không có.

b) Cơ cấu cổ đông:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Tỷ lệ VDL (%)
Cổ đông tổ chức	40.899.481	40,90
Cổ đông cá nhân	59.100.519	59,10
Cổ đông trong nước	89.674.926	89,67
Cổ đông nước ngoài	10.325.074	10,33

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Lần 1: Tăng lên 360.000.000.000 đồng theo chương trình Phát hành cho cổ đông hiện hữu, hoàn tất tháng 09/2015.
- Lần 2: Tăng lên 650.404.963.750 đồng theo chương trình Phát hành cho cổ đông hiện hữu, hoàn tất tháng 09/2017.
- Lần 3: Tăng lên 812.000.003.750 đồng theo chương trình Phát hành riêng lẻ và Phát hành Esop, hoàn tất tháng 02/2018.
- Lần 4: Tăng lên 957.000.003.750 đồng theo chương trình Phát hành ra công chúng thông qua hình thức đấu giá công khai và Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư, hoàn tất tháng 09/2019.
- Lần 5: Tăng lên 1.000.000.000.000 đồng theo Chương trình Phát hành Esop, hoàn tất tháng 09/2020.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

6.1 **Tác động lên môi trường**

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ, nhân loại đang phải đối mặt với các nguy cơ đến từ việc hiệu ứng khí nhà kính, băng tan, mực nước biển dâng lên... Các bên liên quan đang yêu cầu các doanh nghiệp giải trình về trách nhiệm của mình trong những vấn đề này. Là một doanh nghiệp phục vụ công ích nên Chúng tôi kiểm soát chặt chẽ việc phát thải để đảm bảo một quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và cộng đồng.

Để hạn chế thấp nhất những rủi ro có thể xảy ra, Công ty tạo điều kiện cho CBCNV học hỏi, trao đổi thêm kiến thức từ công tác nhân sự, tài chính, kỹ thuật, an toàn lao động... liên quan đến những hoạt động chính yếu cũng như phụ trợ của Công ty để từ đó có những đề xuất xử lý can thiệp phù hợp và kịp thời nhất.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như vôi, phèn, clo, PAC....

Lượng nước sau khi qua các bể xử lý và vào mạng tiêu thụ một phần nhỏ tại bể thu hồi nước rửa lọc sẽ được bơm tái xử lý để sử dụng làm nguyên liệu cho lượng nước sạch sử lý tiếp theo. Lượng bùn còn tồn lại sẽ được Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương vận chuyển và sử dụng làm nguyên liệu của khâu sản xuất gạch.

6.3 Tiêu thụ năng lượng

Điện sử dụng trực tiếp từ Điện lực Bình Dương.

Điện tiêu thụ trên 1m³ nước tại Nhà máy Nước Dĩ An 0,338kwh/m³, Nhà máy Nước Bàu Bàng 0,247kwh/m³.

6.4 Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước: Nước mặt sông Đồng Nai và hồ Dầu Tiếng – Phước Hòa

Lượng nước sử dụng: 64,2 triệu m³/năm 2021.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Đến cuối năm 2021, Công ty có 23 lao động, với mức lương trung bình đối với người lao động: 14.000.000 VNĐ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Ban Điều hành Công ty luôn tạo điều kiện đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho các CBCNV, từ đó đời sống người lao động ngày càng được nâng cao và an tâm công tác.

- Hỗ trợ xăng xe cho CBCNV từ 10-30 lít/ người/ tháng.

- Hỗ trợ nhu yếu phẩm cho anh em vận hành Nhà máy Nước Bàu Bàng, do điều kiện đi lại khó khăn, xa chợ, xa khu dân cư với mức 13.000.000 đồng/tháng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV tại các bệnh viện có uy tín, mua thẻ xanh và thẻ vàng cho cán bộ chủ chốt khám chữa bệnh tại các bệnh viện lớn trong và ngoài nước tại hệ thống Bảo hiểm Bảo Việt.

- Tổ chức tặng quà cho con em của CBCNV nhân dịp tết trung thu, quốc tế thiếu nhi 01/6.

- Tổ chức tặng quà cho nữ CBCNV vào các ngày 08/3, 20/10 nhằm khích lệ tinh thần làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Trong thời gian thực hiện phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị 16 của Chính phủ và các văn bản của tỉnh, Công ty đã thực hiện phương án “3 tại chỗ”, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Kiểm tra định kỳ 1 tuần/ lần (kết quả đều âm tính). Toàn thể CBCNV Công ty đều đã được tiêm vaccine đủ 03 mũi.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Công ty tạo điều kiện cho CBCNV tham dự những hội thảo về công nghệ thiết bị mới nhằm nắm bắt kịp thời các tiến bộ của thế giới và trong nước, thực hiện tiêu chí không để lỗi thời trong khoa học công nghệ so với thế giới.

- Khuyến khích CBCNV học tập liên tục để phát triển kỹ năng, hoàn thiện bản thân, phục vụ cho công ty và sự nghiệp của bản thân.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Trong năm, Công ty phát động chương trình Ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai, lũ lụt... góp phần tích cực vào chương trình an sinh xã hội của chính phủ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương vận động, ủng hộ Quỹ vaccine phòng chống Covid-19. Ngày 11/6/2021 TDMWATER đã chuyển 150 triệu đồng ủng hộ quỹ gồm: 50 triệu ủng hộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương và 100 triệu ủng hộ Quỹ vaccine phòng Covid-19 Trung ương.

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về chi viện nguồn lực phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ngày 06/8/2021, Công ty đã tặng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh Bình Dương 150.000 bộ kit xét nghiệm trị giá 11,250 tỷ đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào sản xuất nước sạch để cung cấp cho khu vực Nam Thủ Dầu Một, Khu Công nghiệp Đô thị Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng thông qua kênh phân phối là Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương (BIWASE).

Doanh thu sản xuất nước của Công ty năm 2021 đạt trên 92% so với kế hoạch đề ra, tổng lợi nhuận trước thuế về sản xuất nước năm 2021 đạt 97% kế hoạch. Chi phí chịu sự tác động của các yếu tố bên ngoài như giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, lãi vay ngân hàng...

Doanh thu động tài chính năm 2021 đạt 191% so với kế hoạch đề ra là do trong năm 2021 ghi nhận doanh thu về cổ tức của năm 2020 & năm 2021 cho khoản đầu tư tài chính vào BWE.

Công ty luôn quan tâm đến công việc quản trị nguồn nhân lực, tuyển dụng, đào tạo, bố trí thêm nhân sự hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm Công ty tập trung đào tạo nhân sự vận hành nhà máy.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Nhìn chung các chỉ số phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2021 so với năm 2020 đều tăng, yếu tố ảnh hưởng đến các chỉ số là do doanh thu hoạt động tài chính tăng gấp đôi cho khoản đầu tư tài chính vào BWE.

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm 31/12/2021 là 0,71 < 1 tăng so với năm 2020, mặc dù tài sản ngắn hạn chưa đủ đảm bảo cho các khoản nợ ngắn hạn, tuy nhiên dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đa phần là các nhà

cung cấp truyền thống, thân quen nên Công ty không chịu áp lực thanh toán cùng lúc các khoản nợ.

Trong năm 2021, Công ty đã kịp thời đưa vào hoạt động và ghi nhận gần như toàn bộ tài sản cố định cho dự án nâng công suất Nhà máy Nước Dĩ An thêm 100.000m³/ngày đêm và dự án Mở rộng Nhà máy Nước Bàu Bàng tăng thêm công suất 30.000m³/ngày đêm, nâng tổng công suất lên 60.000m³/ngày góp phần sử dụng hiệu quả và kịp thời tài sản hiện hữu.

Do đặc thù cung cấp số lượng nước sạch sản xuất cho đơn vị phân phối ra mạng lưới là Công ty Biwase nên trong quá trình bán hàng cũng không phát sinh nợ phải thu quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Các khoản nợ hiện hữu là các khoản vay tại các tổ chức tín dụng trong nước để đầu tư xây dựng dự án, mở rộng công suất hoạt động tại 02 Nhà máy Nước Dĩ An và Bàu Bàng. Tất cả các khoản nợ đều được lập kế hoạch chi trả, nằm trong tầm kiểm soát của Công ty. Không có biến động lớn về các khoản nợ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

+ Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

+ Không bị ảnh hưởng chênh lệch tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động SXKD và lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Liên tục xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát của Công ty cũng đã tham gia khóa đào tạo Chuyên sâu về UBKT và Chứng nhận thành viên HĐQT do VIOD tổ chức nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành công ty theo các quy định mới và phù hợp với thông lệ quốc tế.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng, và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động tạo ra sản phẩm mới, giải pháp hiệu quả, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều hành giữa công ty và nhà máy nước.

Đầu tư mở rộng phát triển hệ thống cấp nước, do Bình Dương đang có sức hút tốt đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt tại khi trung tâm hành chính của tỉnh, huyện mới Bàu Bàng và Bắc Tân Uyên, tình hình phát triển chung của cả nước có dấu hiệu tăng. Do vậy cơ hội cung cấp nước sạch sinh hoạt cho các khu công nghiệp tăng theo.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, sạch sẽ của chất lượng sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh để mạnh dạn mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa. Tiếp tục nâng cao nhận thức của người lao động, nâng cao

năng lực thực hiện nhiệm vụ, cải tiến trong công tác điều hành, quản lý vận hành hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý, tăng năng suất và hiệu quả lao động.

Phát động phong trào thi đua khen thưởng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, điều chỉnh thu nhập từng đợt phù hợp với hiệu quả công việc thực hiện để kích thích người lao động sáng tạo.

Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cải thiện điều kiện lao động. Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý trong việc tự động hoá công tác quản lý mạng lưới.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ và cập nhật thường xuyên về kiến thức về chứng khoán nhằm phục vụ công tác quản lý cổ đông của Công ty.

Công tác quản trị doanh nghiệp, đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ lãnh đạo am hiểu thêm phương pháp quản trị doanh nghiệp theo xu hướng của các nước phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu đối với công ty niêm yết và là công ty đại chúng có quy mô lớn. Nguồn nhân lực Công ty ngày càng ổn định, vững vàng, thực hiện công việc ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, thống kê theo quy định về môi trường.

b) **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 kéo dài nhưng Công ty vẫn xem xét, thanh toán đầy đủ các chế độ lương thưởng.

Người lao động đang làm việc tại Công ty đều được ký Hợp đồng lao động. Thường xuyên rà soát lại những nhân viên hết hạn hợp đồng, đánh giá lại năng lực nếu đạt yêu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng.

CBCNV được đóng Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định hiện hành. Ngoài ra, còn được Công ty mua bảo hiểm tai nạn 24/24 của Công ty Bảo hiểm Bảo Việt.

Được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

c) **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai hàng năm.

Tích cực tham gia các hoạt động xã hội khác theo thời điểm do Liên đoàn lao động tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh và các đơn vị khác ... tổ chức và kêu gọi ủng hộ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động Tổng

Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra, các quyết định của Hội đồng quản trị ban hành về hoạt động của Công ty.

- Hàng tháng đều lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của tháng trình Hội đồng quản trị. Đồng thời qua các cuộc họp Tổng Giám đốc cũng báo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại; cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch các chỉ tiêu về kinh tế, chỉ đạo kịp thời những vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đôn đốc nhắc nhở Tổng Giám đốc nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục phát hành tăng vốn của Công ty.

2. Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Mặc dù trong điều kiện còn không ít khó khăn do nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng nhưng với sự quyết liệt của Hội đồng quản trị Công ty trong việc chỉ đạo Ban Điều hành, Công ty cũng đã có sự phát triển ổn định.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phát huy những kết quả đạt được của năm 2021, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành sản xuất, kinh doanh, phấn đấu hoàn thành hoặc vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn. Các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện như sau:

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao.

Tiếp tục phát triển thị trường nước sạch, bên cạnh việc đáp ứng tốt nhu cầu nước sạch đô thị. Mở rộng quy mô sản xuất, tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả. Tìm nguồn vốn với lãi suất tốt để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh của Công ty về cấp nước và đầu tư tài chính.

Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

Linh hoạt chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế.

Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.

Tăng cường công tác nhân sự, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, bán hàng để đáp ứng tương xứng với giá cả dịch vụ mới.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc phục vụ để khách hàng luôn đạt sự hài lòng về chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính an toàn, sạch sẽ của chất lượng sản phẩm cung cấp, đảm bảo vấn đề môi trường để Bình Dương luôn tự hào về hạ tầng kỹ thuật của tỉnh để mạnh dạng mời gọi, thu hút đầu tư nhiều hơn nữa.

Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương thưởng.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một gồm 05 (năm) thành viên như sau:

1. NGUYỄN VĂN TRÍ

Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)

Số cổ phần sở hữu : 7.672.727 cổ phần, tương đương 7,67% vốn điều lệ

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 600.000 cổ phần, tương đương 0,60% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 7.072.727 cổ phần, tương đương 7,07% vốn điều lệ (Đại diện Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc)

Chức vụ đang nắm giữ tại các : 1. Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Quỳnh Phúc

tổ chức khác : 2. Thành viên HĐQT CTCP Nước – Môi trường Bình Dương

2. NGUYỄN THỊ DIÊN

Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)

Số cổ phần sở hữu : 1.040.000 cổ phần, tương đương 1,04% vốn điều lệ

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 1.040.000 cổ phần, tương đương 1,04% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ tại các : 1. Trưởng phòng Tài chính – Kế toán CTCP Nước – Môi trường Bình Dương

tổ chức khác : 2. Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Xây dựng Chánh Phú Hòa

3. VÕ VĂN BÌNH

Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)

Số cổ phần sở hữu : 1.300.000 cổ phần, tương đương 1,3% vốn điều lệ

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 1.000.000 cổ phần, tương đương 1,00% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 300.000 cổ phần, tương đương 0,30% vốn điều lệ
(Đại diện Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B)

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
1. Giám đốc CTCP Nước và Công nghệ Quốc tế
 2. Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
 3. Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B
 4. Thành viên HĐQT CTCP Nước Châu Đức
 5. Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Đồng Nai
 6. Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Gia Tân

4. NGUYỄN THANH PHONG

Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên không điều hành)

- Số cổ phần sở hữu : 6.000.000 cổ phần, tương đương 6,00% vốn điều lệ

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 6.000.000 cổ phần, tương đương 6,00% vốn điều lệ
(Đại diện Công ty TNHH Thương mại N.T.P)

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác :
1. Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại N.T.P
 2. Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Chợ Lớn
 3. Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Trung An
 4. Thành viên HĐQT CTCP Nước – Môi trường Bình Dương
 5. Chủ tịch HĐQT CTCP nước sạch Phú An

5. NGUYỄN HỮU NGHĨA

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Thành viên không điều hành)

- Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Trong đó

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Giám đốc CTCP Tân Thanh

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện 12 (mười hai) cuộc họp HĐQT. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát và đại diện Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2020 như sau:

TT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/BB-HĐQT	14/01/2021	- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 - Cổ tức năm 2020: 12%/VĐL - Đầu tư tuyến ống nước thô tự chảy Bàu Bàng Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 24/3/2021
2	04/NQ-HĐQT	18/02/2021	Mua 2.412.567 cổ phần DNW để đảm bảo tỷ lệ sở hữu 12,066% vốn điều lệ của TDMWATER tại DOWACO
3	04B/NQ-HĐQT	02/03/2021	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ("SHBVN")
4	12/BB-HĐQT	06/03/2021	Báo cáo công tác chuẩn bị và phân công công việc chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ngày 24/3/2021)
5	15/QĐ-HĐQT	01/04/2021	Phê duyệt và ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty
6	17/NQ-HĐQT	01/04/2021	Thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty
7	18/BB-HĐQT	22/04/2021	Phê duyệt hạn mức tín dụng cấp bởi Ngân Hàng TNHH MTV Standard Chartered (Vietnam) và Standard Chartered Bank (Mauritius) Limited
8	20/BB-HĐQT	28/04/2021	Tham gia đấu giá công khai 2.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Tân (GIWACO)
9	23/NQ-HĐQT	28/05/2021	Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty
10	25/NQ-HĐQT	01/07/2021	Mua 2.000.000 cổ phần GIWACO để đảm bảo tỷ lệ sở hữu 20% VĐL của TDMWATER tại GIWACO khi GIWACO tăng VĐL thêm 20%
11	26B/NQ-HĐQT	09/09/2021	Tăng công suất Nhà máy Nước Bàu Bàng thêm 350.000m ³ /ngày đêm
12	28/NQ-HĐQT	26/11/2021	Thống nhất ngày chốt quyền để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và chi cổ tức năm 2021

- d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.
- Ông. Nguyễn Văn Trí
 - Ông. Võ Văn Bình
 - Ông. Nguyễn Thanh Phong
- Tham gia Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (Director Certification Program DCP5) do Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một gồm 03 (ba) thành viên như sau:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Trưởng ban	4/4	
2	Nguyễn Thị Mộng Thường	Thành viên	4/4	
3	Lê Bạch Liên	Thành viên	4/4	

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện 4 (bốn) cuộc họp để rà soát, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị, cũng như đơn đốc Ban Điều hành hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đã đề ra.

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Giám sát hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT, các phiên họp của HĐQT theo đúng điều lệ Công ty, nội dung theo đúng nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Trình thông qua các nội dung kiểm tra, các ý kiến đánh giá của BKS về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Kiểm tra rà soát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Kiểm tra báo cáo tài chính quý, năm.

Tham gia giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty so với kế hoạch năm 2021 đề ra, cũng như tìm những thuận lợi khó khăn nhằm sớm trình HĐQT xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Phối hợp với Tổng Giám đốc và các bộ phận khác trong Công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kiểm tra đơn đốc thi công tuyến ống nước thô tự chảy dự án HTCN Khu vực Bàu Bàng.

Hoạt động thường niên theo quy định của điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số tiền (vnđ)	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị		7.771.000.000	
1	Nguyễn Văn Trí	Chủ tịch HĐQT	3.329.000.000	
2	Võ Văn Bình	Thành viên HĐQT	1.360.000.000	
3	Nguyễn Thanh Phong	Thành viên HĐQT	1.360.000.000	
4	Nguyễn Hữu Nghĩa	Thành viên HĐQT	361.000.000	

5	Nguyễn Thị Diên	Thành viên HĐQT	1.361.000.000	
II.	Ban Điều hành		1.730.544.629	
6	Trần Thế Hưng	Tổng Giám đốc	1.013.022.727	
7	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	717.521.902	
III.	Ban Kiểm soát		925.000.000	
8	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Trưởng BKS	661.000.000	
9	Nguyễn Thị Mộng Thường	Thành viên BKS	132.000.000	
10	Lê Bạch Liên	Thành viên BKS	132.000.000	
Tổng cộng:			10.426.544.629	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

- Nguyễn Thanh Phong (Thành viên HĐQT) bán 262.360 cổ phiếu từ ngày 01/01/2021 – 12/01/2021).
- Lê Bạch Liên (Thành viên BKS) mua 10.000 cổ phiếu từ ngày 03/05/2021 – 31/05/2021.
- Võ Văn Bình (Thành viên HĐQT) bán 750.000 cổ phiếu từ ngày 17/05/2021 – 03/06/2021.
- Lê Bạch Liên (Thành viên BKS) mua 7.000 cổ phiếu từ ngày 26/05/2021 – 24/06/2021.
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Quỳnh Phúc (tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT) bán 2.000.000 cổ phiếu từ ngày 30/07/2021 – 03/08/2021.
- Võ Trần Hồng Ngọc (người có liên quan đến ông Võ Văn Bình – Thành viên HĐQT) bán 5.500 cổ phiếu từ ngày 29/07/2021 – 13/08/2021.
- Nguyễn Thị Mộng Thường (Thành viên BKS) bán 350.000 cổ phiếu từ ngày 15/09/2021 – 12/10/2021.
- Nguyễn Thanh Phong (Thành viên HĐQT) bán 600.000 cổ phiếu từ ngày 15/09/2021 – 04/10/2021).
- Nguyễn Thị Diên (Thành viên HĐQT) bán 412.000 cổ phiếu từ ngày 30/09/2021 – 27/10/2021.
- Võ Văn Bình (Thành viên HĐQT) bán 1.000.000 cổ phiếu từ ngày 17/11/2021 – 09/12/2021.
- Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam bán 204.300 cổ phiếu từ ngày 09/12/2021.

- Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong phía Nam bán 254.900 cổ phiếu từ ngày 13/12/2021.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Ngày 07/01/2021 ký Phụ lục hợp đồng số 01/PL-HĐKT/2021 – Hợp đồng mua bán nước sạch số 01/HĐKT/2018 ngày 05/03/2018 với Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

- Ngày 17/03/2021 ký Hợp đồng số 09/2021BIWASE.CIP Về tài trợ để giới thiệu doanh nghiệp tại Giải xe đạp nữ quốc tế mở rộng tranh Cúp BIWASE lần XI-2021 với Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

- Ngày 03/05/2021 ký Hợp đồng số 0305/2021/XLCT-TDMWATER Về việc gia công và lắp đặt ống thép Xi phông L=25,58m cho Hệ thống dẫn nước từ Kênh Phước Hòa đến Trạm bơm nước thô – Tuyến ống dẫn nước thô D2500 thuộc Dự án Hệ thống Cấp nước khu vực Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương với Chi nhánh Xử lý chất thải Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

- Ngày 01/07/2021 ký Hợp đồng số 01/HĐ-QLCLN Về việc kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước cung cấp tại Nhà máy nước Bàu Bàng với Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2021 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung đạt chỉ tiêu kế hoạch của ĐH đồng cổ đông đề ra, trong bối cảnh kinh tế còn diễn biến phức tạp, khó khăn, chịu nhiều rủi ro tiềm ẩn.

Với sự nỗ lực và quyết tâm không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Qua báo cáo năm 2021 các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra ổn định, Báo cáo tài chính được Công ty kiểm toán độc lập xác nhận theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo được chấp nhận toàn phần và không có sai sót trọng yếu.

Ban Kiểm soát với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra giám sát độc lập, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực phù hợp với pháp luật Việt Nam.

Công ty tuân thủ quy tắc quản trị công ty theo quy định hiện hành.

VI. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH:** được đăng tải tại Website của Công ty tại địa chỉ:

<https://tdmwater.vn/ASPX/congbothongtin.aspx>

Bình Dương, ngày 28 tháng 3 năm 2022



Trần Thế Hưng